

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 22-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/HSST-QĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1991 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu X, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T1 và bà Cao Thị P; có chồng là Nguyễn Thế T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: khu x, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Cao Thị P, ông Lê Văn T2 và bà Vũ Thị T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị T và bà Cao Thị P đều kinh doanh bán hàng quần áo tại chợ Cuối, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc; quầy bán hàng quần áo của bà T đối diện với quầy bán hàng quần áo của bà P. Khoảng 08 giờ ngày 30/5/2020, giữa bà P và bà T có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau liên quan đến việc tranh giành khách mua hàng; sau đó bà P đi về làm việc nhà. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Thị H là con gái bà P ra bán hàng thay bà P và nghe người trong chợ nói

về chuyện bà P và bà T mới cãi nhau. Sau đó giữa H và bà T xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Khi hai người đứng đối diện nhau thì H dùng tay phải cầm một chiếc dép tông đang đi ở chân phải vút một nhát vào vai trái bà T không để lại thương tích gì. Hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại, H tiếp tục dùng tay phải cầm một chiếc gậy gỗ để treo quần áo tại quây bán quần áo của gia đình có đặc điểm dài 111 cm, hình trụ vuông, một đầu gậy có kích thước 2x2cm, một đầu gậy có gắn 02 mẫu kim loại, vút một nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào ngón tay thứ IV (ngón tay áp út) bàn tay trái của bà T. Khi đó mọi người can ngăn thì H và bà T không cãi chửi, đánh nhau nữa. Hậu quả bà T bị chấn thương ở ngón tay thứ IV bàn tay trái, cùng ngày bà T đến khám tại Trung tâm y tế huyện Gia Lộc. Ngày 04/6/2020 bà T đi khám và đặt nẹp ngón tay tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Hà Nội. Ngày 25/8/2020, bà T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Thị H.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 261/TgT ngày 18/9/2020, Phòng giám định pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương gây tổn thương đứt ngón IV bàn tay trái. Hiện vận động đứt 3 ngón IV tay trái hạn chế nhẹ. Tổn thương có đặc điểm do vật tày gây ra, bà T bị người khác dùng gậy bằng gỗ đánh gây ra tổn thương trên là phù hợp.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 01% (một phần trăm).

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Thị H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, s, h, i khoản 1 và khoản 2 (bị hại có lỗi) Điều 51; Điều 65 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận phần chi phí nghỉ phục hồi sức khỏe; buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản chi phí gồm tiền thuốc 500.000đ, tiền khám 02 lần mỗi lần 500.000đ, tiền đặt nẹp 75.000đ, tiền xe đi bệnh viện Việt Đức 03 lần là 3.000.000đ; tổng là 4.575.000đ; tiền thu nhập thực tế bị mất là 04 ngày x 137.000đ/ngày = 548.000đ; tổn thất tinh thần từ 01-03 tháng lương cơ sở là từ 1.490.000đ đến 4.470.000đ, tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại từ 6.613.000đ đến 9.593.000đ, trừ đi 2.500.000đ bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường từ 4.113.000đ đến 7.093.000đ. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc gậy

gỗ dài 111cm, hình trụ vuông, 01 đầu gậy có kích thước 2x2cm, 01 đầu gậy có gắn 02 mẫu kim loại bằng sắt (gậy dùng để treo quần áo) là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản gồm: Tiền thuốc khám tại Trung tâm y tế huyện Gia Lộc là 500.000 đồng; tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ngày 04/6/2020 gồm chi phí khám chữa bệnh 500.000 đồng tiền khám, tiền thuê xe đi lại 1.000.000 đồng, tiền băng keo nẹp tay 75.000 đồng, tổng là 1.575.000 đồng; tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ngày 02/7/2020 gồm 500.000 đồng tiền khám, tiền thuê xe đi lại 1.000.000 đồng, tổng là 1.500.000 đồng; ngày 02/11/2020 đi khám lại không gặp bác sỹ tiền thuê xe đi lại 1.000.000 đồng; tiền ngày công không bán hàng 50 ngày x 200.000 đồng/ngày = 10.000.000 đồng; 24 ngày chủ nhật thu nhập 1.500.000 đồng/ngày = 36.000.000 đồng; yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần và phục hồi sức khỏe trong 05 tháng lương tính theo mức bình quân 200.000 đồng/ngày = 30.000.000 đồng. Tổng số tiền là 80.575.000 đồng. Và xác định bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng. Bị hại nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về mức bồi thường thiệt hại cũng như về hình phạt đối với bị cáo và đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng, bị cáo không nhất trí với mức yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị hại đưa ra, đề nghị HĐXX quyết định và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, sơ đồ hiện trường, ảnh vật chứng, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/5/2020, tại khu vực quầy bán hàng quần áo trong chợ Cuối, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, do mâu thuẫn trong sinh hoạt và bán hàng, Phạm Thị H có hành vi dùng một chiếc gậy treo quần áo bằng gỗ dài 111 cm, hình trụ vuông, 01 đầu gậy có kích thước 2x2 cm, 01 đầu gậy có gắn 02 mẫu kim loại bằng sắt là hung khí nguy hiểm, vụt một nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái

trúng vào ngón tay thứ IV bàn tay trái của bà Nguyễn Thị T. Hậu quả bà T bị tổn thương đứt ngón IV bàn tay trái, vận động đứt 3 ngón IV tay trái hạn chế nhẹ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 01% (một phần trăm).

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng một chiếc gậy bằng gỗ dài là hung khí nguy hiểm gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm gây thương tích cho người khác, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 01% nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền bảo vệ sức khỏe của người khác nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, lần phạm tội này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường một phần để khắc phục thiệt hại, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 01% nhưng bị cáo bị truy tố theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa, bị hại thừa nhận cũng có một phần lỗi nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 65 của BLHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 80.575.000 đồng (tám mươi triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với tiền thuốc khám tại Trung tâm y tế huyện Gia Lộc là 500.000 đồng, HĐXX thấy bị hại có đi khám tại Trung tâm y tế huyện Gia Lộc ngày 01/6/2020, kết quả chiếu chụp Xquang không thấy tổn thương, bác sỹ không có chỉ định gì, đơn thuốc đề ngày 30/5/2020 của Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc nhưng không có dấu của Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc và thuốc điều trị tại đơn thuốc này không trùng khớp với các loại thuốc tại hóa đơn bán lẻ đề ngày 30/5/2020 do bị hại giao nộp, tuy nhiên bị hại xác định đây là thuốc giảm đau, thuốc xịt giảm đau, thuốc an thần thực tế mua để giảm đau, đây là chi phí phát sinh thực tế, Viện kiểm sát cũng đề nghị HĐXX chấp nhận số tiền mua thuốc này, bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền mua thuốc này nên HĐXX cũng cần chấp nhận sự thống nhất giữa bị cáo và bị hại về số tiền mua thuốc này. Đối với các chi phí khám bệnh tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, tại Phiếu thu tiền kiêm bảng kê chi phí khám chữa bệnh

ngày 04/6/2020 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức xác định bệnh nhân thanh toán 500.000 đồng tiền khám, tại Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh ngoại trú ngày 02/7/2020 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức xác định số tiền người bệnh phải thanh toán 500.000 đồng khám bệnh theo yêu cầu 2; tại Phiếu khám - chữa bệnh xác định tổn thương đứt ngón 4 bàn tay trái cho đặt nẹp giữ 4 tuần vào ngày 04/6/2020, cho tháo nẹp về tập luyện vận động khớp, khám lại sau 3 tuần vào ngày thứ 5 đề ngày 02/7/2020; bị hại xác định ngày 02/11/2020 có đi khám lại tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức nhưng không gặp bác sĩ; bị hại yêu cầu tính chi phí thuê xe mỗi lần đi khám vừa đi vừa về là 1.000.000 đồng, 3 lần đi là 3.000.000 đồng, tiền băng keo nẹp tay 75.000 đồng, tổng chi phí đi khám tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức là 4.075.000 đồng, HĐXX thấy chi phí này là phù hợp nên cần chấp nhận. Đối với yêu cầu của bị hại về tiền thu nhập thực tế bị mất: Tiền ngày công không bán hàng 50 ngày với mức 200.000 đồng/ngày = 10.000.000 đồng; 24 ngày chủ nhật thu nhập 1.500.000 đồng/ngày = 36.000.000 đồng, HĐXX thấy bị hại không phải nằm viện và cũng không được chỉ định phải nghỉ không lao động, hơn nữa việc bị thương ở ngón tay IV bàn tay trái không ảnh hưởng nhiều đến việc bán hàng quần áo tại chợ của bị hại nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bị hại tuy nhiên tại phần tranh luận bị hại đã nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX giải quyết theo pháp luật nên HĐXX thấy những ngày bị hại đi khám tại các bệnh viện là 04 ngày, bị hại không lao động được, bị hại xác định làm lao động tự do theo địa phương cung cấp có mức thu nhập bình quân là 50 triệu đồng/người/năm tức 137.000 đồng/ngày x 04 ngày = 548.000 đồng cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản tiền không lao động được này là phù hợp. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần và phục hồi sức khỏe bằng 05 tháng lương tính theo mức bình quân 200.000 đồng/ngày = 30.000.000 đồng, HĐXX xét thấy bị hại bị tổn thương cơ thể 01% nên cũng cần buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại = 3 tháng lương cơ sở = 3 x 1.490.000 đồng = 4.470.000 đồng là phù hợp. Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 9.593.000 đồng (chín triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng); bị cáo đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng; bị cáo còn phải bồi thường số tiền 7.093.000 đồng (bảy triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng).

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc gậy gỗ dài 111cm, hình trụ vuông, 01 đầu gậy có kích thước 2x2 cm, 01 đầu gậy có gắn 02 mẫu kim loại bằng sắt (gậy dùng để treo quần áo) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại có những khoản không được Tòa án chấp nhận nhưng tại phần tranh luận bị hại đã nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX giải quyết theo pháp luật, không yêu cầu những khoản đó nữa nên không phải chịu án phí về những khoản không được chấp nhận này là phù hợp với khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng

tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thị H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị T sinh năm 1977; địa chỉ: khu x, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương số tiền 9.593.000 đồng (chín triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 7.093.000 đồng (bảy triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Phần quyết định về bồi thường thiệt hại về sức khỏe này được thi hành ngay kể từ ngày tuyên án sơ thẩm mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày người được thi hành án yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc gậy gỗ dài 111 cm, hình trụ vuông, 01 đầu gậy có kích thước 2x2 cm, 01 đầu gậy có gắn 02 mẫu kim loại bằng sắt (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan

CSĐT Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 07 tháng 6 năm 2021).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 355.000 đồng (ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi